

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2024/DS-ST.

Ngày: 19/9/2024.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng;
2. Bà Nguyễn Thị Bé Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 154/2024/TLST-DS về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường B, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng N – Chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre.

Địa chỉ: Số C, Đại lộ D, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị K – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Thị Anh Thư – Phó Giám đốc phòng giao dịch H theo văn bản uỷ quyền ngày 12/4/2024.

Bị đơn:

- Ông Phùng Trúc L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên toà, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2024, bản tự khai, các biên bản hoà giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ông Phùng Trúc L có vay vốn tại Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre theo Hợp đồng tín dụng số 7109LAV202200063 ngày 25/01/2022:

Số tiền là: 780.000.000đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động sản xuất chỉ sơ dừa; Kỳ hạn trả nợ: 01 kỳ (06 tháng) theo từng Giấy nhận nợ; Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 26/06/2023.

Để bảo đảm cho các Hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông Phùng Trúc L và bà Nguyễn Thị T có ký kết các Hợp đồng thế chấp như sau:

-Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 7109LAV202200063/HĐTC ngày 25/01/2022: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu: diện tích 3.014,8m², thửa đất số 198, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại xã Phú Khánh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CY620047, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS07786 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/01/2021.

-Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7109LAV202200063A/HĐTC ngày 25/01/2022: Tài sản thế chấp là xe tải do ông Phùng Trúc L đứng tên chủ sở hữu: Nhân hiệu HINO: Số loại : XZU342L; Số máy: N04CVC28165; Số khung: MJECA40H5M9005739; Màu trắng; 3 chỗ ngồi theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 71 003579, biển số đăng ký 71H-009.34 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2021, có giá trị đến ngày 31/12/2046.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay, ông Phùng Trúc L và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng đến ngày 19/09/2024 là 557.318.951đồng. Trong đó, số tiền gốc là: 454.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là 92.218.521đồng, lãi quá hạn 5.608.795đồng, lãi chậm trả 5.091.635đồng

Tài sản thế chấp cho Hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7109LAV202200063A/HĐTC ngày 25/01/2022 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 71 003579, biển số đăng ký 71H-009.34 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/12/2021, có giá trị đến ngày 31/12/2046) hiện nay đã giải chấp, xử lý để T hồi nợ gốc 325.600.000đồng ngày 10/10/2023.

Tài sản thế chấp cho Hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 7109LAV202200063/HĐTC ngày 25/01/2022 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành

CY620047, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS07786 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/01/2021) hiện nay chưa được giải chấp.

Tính đến hết ngày 19/09/2024, tổng dư nợ của ông Phùng Trúc L tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Ngân hàng Chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre là 557.318.951đồng. Trong đó, số tiền gốc là: 454.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là 92.218.521đồng, lãi quá hạn: 5.608.795đồng, lãi chậm trả: 5.091.635đồng.

Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có yêu cầu ông Phùng Trúc L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số 7109LAV202200063 ngày 25/01/2022. Tuy nhiên, tính đến nay, ông Phùng Trúc L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với ngân hàng, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng gây khó khăn cho công tác T hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, T hồi nợ của ngân hàng.

Nay Ngân hàng N Việt Nam yêu cầu Tòa án:

1.Tuyên ông Phùng Trúc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 19/09/2024 là 557.318.951 đồng. Trong đó, số tiền gốc là 454.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là 92.218.521đồng, lãi quá hạn 5.608.795đồng, lãi chậm trả 5.091.635đồng

2.Tuyên buộc Ông Phùng Trúc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa Tận tại Hợp đồng tín dụng số 7109LAV202200063 ngày 25/01/2022, kể từ ngày 20/09/2024 cho đến ngày thực tế ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

3.Tuyên nếu ông Phùng Trúc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thông qua Ngân hàng chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre có quyền yêu cầu thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Phùng Trúc L và bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 7109LAV202200063/HĐTC ký kết ngày 25/01/2022 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo để T hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4.Tuyên nếu số tiền T được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thông qua Ngân hàng chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào Tộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phùng Trúc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T để T hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt theo đúng quy định pháp luật Thông báo về việc thụ lý vụ án, bản photo các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các giấy triệu tập tham gia phiên họp và phiên tòa, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông L, bà T vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng N Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T. Quan hệ tranh chấp này được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Xét thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng N Việt Nam, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ngân hàng cho rằng ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 29/6/2023. Đến ngày 23/4/2024, ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc khởi kiện của ngân hàng còn trong thời hiệu luật định.

Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng số 7109LAV202200063 ngày 25/01/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 7109LAV202200063/HĐTC ngày 25/01/2022 và quá trình tổng đạt văn bản tố tụng thì có cơ sở xác định ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng số 7109LAV202200063 ngày 25/01/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 7109LAV202200063/HĐTC ngày 25/01/2022 thì giữa các bên đương sự có thỏa Tận chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân nơi đóng trụ sở của Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các quy định tại Điều 39, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với sự có mặt, vắng mặt của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông L, bà T đã được triệu tập tham gia phiên tòa theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Đối với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết thúc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã

tổng đạt Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 01/TB-TA ngày 16/7/2024 cho ông L, bà T là đảm bảo quyền được tiếp cận tài liệu, chứng cứ của bị đơn. Tuy nhiên, đến thời điểm chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị đơn vẫn không có ý kiến gì đối với các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã công khai. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vụ án theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về phạm vi giải quyết vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hồ sơ vụ án không có yêu cầu phản tố của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xét xử các nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện nào khác.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 7109LAV202200063 ngày 25/01/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 7109LAV202200063/HĐTC ngày 25/01/2022; Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 7109LDS202203928 ngày 26/12/2022 để yêu cầu ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T cùng có nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng.

Các tài liệu, chứng cứ mà ngân hàng cung cấp đều có chữ viết và chữ ký của ông Phùng Trúc L.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng giao nộp cho Tòa án. Đồng thời Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT.NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì lãi suất mà các bên thỏa Tận trong hợp đồng là phù hợp với quy định. Các thỏa Tận trong hợp đồng tín dụng và các Hợp đồng tín dụng cụ thể có nội dung và mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Hợp đồng tín dụng số 7109LAV202200063 ngày 25/01/2022 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 7109LDS202203928 ngày 26/12/2022 phát sinh hiệu lực và các bên có nghĩa vụ thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn khẳng định đã giải ngân cho ông L số tiền 780.000.000đồng. Ông L, bà T không có ý kiến phản đối lời trình bày này của nguyên đơn. Đồng thời tại các Thông báo chuyển nợ quá hạn, các biên bản xử lý nợ, thông báo xử lý tài sản đảm bảo để T hồi nợ vay, biên bản bàn giao tài sản đều có chữ ký, chữ viết của ông L. Điều này thể hiện ông L thừa nhận có vay tiền và ông L biết việc còn nợ tiền vay ngân hàng nhưng không thực hiện việc thanh toán nợ đúng hạn là gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp

của Ngân hàng N Việt Nam. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam là có căn cứ chấp nhận.

Tính đến thời điểm ngày 19/9/2024, tổng dư nợ của ông Phùng Trúc L tạm tính tại Ngân hàng Chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre là 557.318.951đồng. Trong đó, số tiền gốc là: 454.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là 92.218.521đồng, lãi quá hạn: 5.608.795đồng, lãi chậm trả: 5.091.635đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định pháp luật để ông L, bà T đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho ngân hàng, chứng minh mình không vi phạm các điều kiện T hồi nợ theo các thỏa Tận mà ông L, bà T đã ký với ngân hàng và đồng thời tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nhưng ông L, bà T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc ông L, bà T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc tính đến ngày 19/9/2024, tổng dư nợ của ông Phùng Trúc L tạm tính tại ngân hàng là 557.318.951đồng. Trong đó, số tiền gốc là 454.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là 92.218.521đồng, lãi quá hạn: 5.608.795đồng, lãi chậm trả: 5.091.635đồng.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án, ngân hàng cung cấp cho Tòa án Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 7109LAV202200063/HĐTC ký kết ngày 25/01/2022 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Về hình thức các hợp đồng này đều tuân theo hình thức do pháp luật quy định, từng trang của hợp đồng đều có chữ ký, chữ viết của ông L. Nội dung của hợp đồng thể hiện ông L, bà T đồng ý sử dụng các tài sản Tộc quyền sử dụng của mình để thế chấp, đảm bảo cho khoản vay phát sinh từ các hợp đồng tín dụng mà ông L đã ký với ngân hàng. Quá trình thực hiện các hợp đồng thế chấp, ông L đã bàn giao cho ngân hàng chiếc xe ô tô biển số đăng ký 71H-009.34. Đối với tài sản quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu có diện tích 3.014,8m², thửa đất số 198, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại xã Phú Khánh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CY620047, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS07786 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/01/2021 thì ông L, bà T chưa bàn giao tài sản này cho ngân hàng nên ngân hàng có quyền xử lý các tài sản thế theo quy định pháp luật là phù hợp với sự thỏa Tận của các đương sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam đối với ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T. Buộc Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T thanh toán nợ vay tính đến ngày 19/9/2024 là 557.318.951đồng. Trong đó, số tiền gốc là: 454.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là 92.218.521đồng, lãi quá hạn: 5.608.795đồng,

lãi chậm trả: 5.091.635đồng và tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng cho đến khi thi hành xong Bản án của Tòa án.

Trường hợp ông L, bà T không thực hiện việc trả nợ vay hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mãi các tài sản thế chấp được nêu trong các hợp đồng thế chấp mà ông L, bà T đã ký với ngân hàng để T hồi nợ vay.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên được chấp nhận nên nguyên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Trọng Hùng, bà Nguyễn Thị Cẩm phải nộp số tiền 20.000.000đồng + (4% X (557.318.951đồng – 400.000.000đồng)) = 26.292.758đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 26, 39, 40, 91, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 117, 280, 282, 400, 429 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam.

2. Buộc ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng N Việt Nam (Chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre đại diện nhận) số tiền tính đến ngày 19/9/2024 là 557.318.951(Năm trăm năm mươi bảy triệu ba trăm mười tám nghìn chín trăm năm mươi một)đồng. Trong đó, số tiền gốc là: 454.500.000đồng, nợ lãi trong hạn là 92.218.521đồng, lãi quá hạn: 5.608.795đồng, lãi chậm trả: 5.091.635đồng.

Từ ngày 20/9/2024, ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngoài việc trả nợ gốc thì còn phải chịu tiền lãi, lãi chậm trả lãi theo thỏa Tận tại Hợp đồng tín dụng số 7109LAV202200063 ngày 25/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh Đồng Khởi và ông Phùng Trúc L cho đến khi thi hành xong Bản án của Tòa án.

Trường hợp ông L, bà T không thực hiện việc trả nợ vay hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp được nêu trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản

gắn liền với đất số: 7109LAV202200063/HĐTC ký kết ngày 25/01/2022 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo mà ông L, bà T đã ký với ngân hàng để T hời nợ vay.

Trường hợp số tiền T được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thông qua chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào Tộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phùng Trúc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T để T hời nợ theo quy định của pháp luật

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng N Việt Nam không phải nộp. Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 13.083.000(Mười ba triệu không trăm tám mươi ba nghìn)đồng được T theo biên lai số 0004414 ngày 04/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre cho Ngân hàng N Việt Nam (Chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre đại diện nhận).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Phùng Trúc L, bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 26.292.758(Hai mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi tám)đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Thị Bé Em Trần Văn Hưng

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Lan Nguyễn Thị Bé Em

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Thi